

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường trục xã Liên Phương (đoạn từ đường Dựng đến đường Ma)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường trục xã Liên Phương (đoạn từ đường Dựng đến đường Ma);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 739/TTr-SKHĐT ngày 25/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường trục xã Liên Phương (đoạn từ đường Dựng đến đường Ma) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Báo cáo KTKT: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường trục xã Liên Phương (đoạn từ đường Dựng đến đường Ma).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên.

3. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông góp phần xây dựng nông thôn mới của địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hưng Yên nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông đô thị, tốc độ thiết kế 40 km/h, tải trọng xe tiêu chuẩn 10T, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{y/c} = 120$ Mpa, kết cấu áo đường mềm, mặt đường bê tông nhựa.

- Chiều dài $L = 815,3$ m; điểm đầu Km0+000 tại ngã ba giao với đường Dựng, điểm cuối Km0+815,3 tại ngã ba giao với đường Ma.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thái Hưng.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Bùi Ngọc Đích.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên.

8. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông đô thị;

- Cấp công trình: Cấp III.

9. Phương án xây dựng:

9.1. Bình đồ tuyến: Hướng tuyến giữ nguyên theo hiện trạng, bám theo tuyến đường cũ.

9.2. Trắc dọc tuyến: Bám theo cao độ tự nhiên, giao cắt êm thuận với điểm đầu, điểm cuối và tại các nút giao.

9.3. Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt $B_{mặt} = 7,5$ m; dốc ngang hai mái $i_{mặt} = 2\%$;

- Rãnh thoát nước rộng $B_r = 2 \times 1,13 = 2,26$ m; lề $B_{lề} = 2 \times 0,5 = 1,0$ m;

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 10,76$ m; dốc mái taluy đắp $i_{taluy} = 1/1,5$.

9.4. Kết cấu áo đường:

- Bê tông nhựa hạt trung, dày 7 cm (BTNC 12,5);

- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0$ Kg/m²;

- Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15 cm;

- Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 25 cm;

- Lớp cát đen đầm chặt $K = 0,98$, dày 50 cm;

- Lớp cát đen đầm chặt $K = 0,95$ tôn nền (nếu có).

9.5. An toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn vạch kẻ đường theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

9.6. Hệ thống thoát nước:

a) Thoát nước dọc:

- Nước mưa của khu vực được thu trực tiếp vào các hố thu, khoảng cách trung bình 30 m/1 hố;

- Hố thu bằng BTCT thành mỏng kích thước $a \times b \times h_{tb} = (0,58 \times 0,38 \times 0,52)$ m; nắp đậy khung chắn rác bằng gang; hố ga kích thước $a \times b \times h_{tb} = (1,12 \times 1,12 \times 1,6)$ m. Kết cấu xây gạch không nung 220 mm, VXM M75, móng BTXM đá 2 x 4 M150

dày 15 cm, đệm lót đá dăm đệm dày 10 cm, tấm đan hồ ga BTCT đá 1 x 2, M250 dày 12 cm.

- Tuyến cống thoát nước dọc rãnh xây B400: Kết cấu xây gạch không nung 220 mm VXM M75, móng BTXM đá 2 x 4, M150 dày 15 cm, đệm lót đá dăm đệm dày 10 cm, tấm đan hồ ga BTCT đá 1 x 2, M250 dày 12 cm (đoạn qua đường dày 14 cm).

b) Thoát nước ngang: Xây mới cống D600 thu nước từ rãnh B400 đầu nối vào cống D800 tại lý trình Km0+6,2 và Km0+807 tiêu thoát nước ra khu vực chung; móng cống đỡ BTXM M150 dày 20 cm, đệm lót đáy cống đá 2 x 4 dày 10 cm.

9.7. Hào kỹ thuật: Xây mới hào kỹ thuật qua đường tại Km0+3,8 và Km0+810. Kết cấu hào BTCT đúc sẵn hai ngăn, móng BTXM đá 2 x 4, M150 dày 10 cm, đệm lót đá dăm 2 x 4 dày 10 cm.

9.8. Điện sinh hoạt và chiếu sáng: Di chuyển toàn bộ tuyến đường dây trên không cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng nằm trong phạm vi lòng đường với giải pháp kỹ thuật như sau:

- Tháo hạ thu hồi toàn bộ tuyến đường dây trên không, tận dụng lại hộp công tơ, bộ cần đèn, đèn chiếu sáng, tủ bù và tủ điều khiển chiếu sáng;

- Trồng mới cột điện ngoài phạm vi mặt đường; điện sinh hoạt dùng dây AL/XLPE tiết diện 4 x 120 mm² (dài 935 m); 4 x 95 mm² (dài 315 m); điện chiếu sáng dùng dây AL/XLPE tiết diện 4 x 25 mm² (dài 1.106 m) cùng được treo nổi trên cột bê tông ly tâm cao 10 m; khoảng cách trung bình giữa các cột là 35 m. Nguồn điện cấp lấy từ trạm biến áp 400 kVA Liên Phương 4 (đã có);

- Móng cột đơn kích thước 0,9 x 1,0 x 1,0 m (22 cột); cột đôi kích thước 0,9 x 1,3 x 1,0 m (3 cột). Móng đỡ bê tông tại chỗ M150 đá 2 x 4;

- Phụ kiện néo đỡ cáp: Sử dụng mã ốp mạ kẽm nhúng nóng d20, đai thép không rỉ, khóa néo hoặc đỡ cáp;

- Tại các vị trí cột đều lắp tiếp địa an toàn và lắp các tiếp địa lặp lại tại vị trí cột góc, nhánh rẽ và cột cuối đảm bảo điện trở $\leq 10 \Omega$ trong mọi điều kiện thời tiết.

10. Tổng mức đầu tư của dự án: **12.135.208.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	9.842.864.000 đồng
- Chi phí QLDA:	288.986.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	669.552.000 đồng
- Chi phí khác:	617.539.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	716.267.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh 12 tỷ đồng;

- Ngân sách thành phố Hưng Yên: Đầu tư phần còn lại.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định hiện hành.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018.

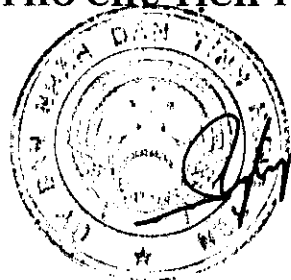
Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *ab*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh